

Bản số: 62/2020/HS-ST
Ngày: 28 - 8 - 2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐP, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Trường

Bà Nguyễn Thị Chiều

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Như Hoàng Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2020/TLST- HS ngày 04 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2020/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 8 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Hải A, sinh năm 1995; nơi ĐKHKTT: Số 38, tổ 7 X, thị trấn M, huyện Ch, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ là Nguyễn Minh Tr, mẹ đẻ là Nguyễn Thị Thanh Th; Có chồng và có 01 con, sinh ngày 22 tháng 02 năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 01/4/2020 đến ngày 04/4/2020; tạm giam: không; danh bản, chỉ bản số 167 do Công an huyện ĐP, Thành phố Hà Nội lập ngày 03/4/2020; có mặt.

2. Bùi Văn B, sinh năm 1986; nơi ĐKHKTT: Số 2, tổ 6 X, thị trấn M, huyện Ch, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ là Bùi Văn H, mẹ đẻ là Bùi Thị T; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 29/01/2007, Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xử phạt 12 tháng tù về tội Cướp tài sản theo khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999 (chấp hành xong hình phạt ngày 03/8/2007, đã được xóa án); tạm giữ từ ngày 01/4/2020 đến ngày 04/4/2020; tạm giam: không; danh

bản, chỉ bản số 166 do Công an huyện ĐP, Thành phố Hà Nội lập ngày 03/4/2020; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ S; Địa chỉ trụ sở: thôn C, xã H1, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Văn Th1, chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nghiêm Xuân Gi, nhân viên Công ty; Địa chỉ: Tổ 3, khu X1, thị trấn M, huyện Ch, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Tiến C1, sinh năm 1993; Địa chỉ: Cụm 11, xã T1, huyện ĐP, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 31/3/2020, Nguyễn Thị Hải A gọi điện thoại từ số 0399050507 của Anh đến số điện thoại 0967794443 của Bùi Văn B, nhờ B sáng ngày 01/4/2020 đến gặp A ở số 84, tổ 5 X1, thị trấn M, huyện Ch (là nơi A thuê trọ) để chở thuê thuốc lá cho A chuyển đến khu vực gần thị trấn Tr1, huyện HD, Thành phố Hà Nội. Khoảng 9 giờ sáng ngày 01/4/2020, Bùi Văn B điều khiển xe taxi biển kiểm soát 28A-040.60 của Công ty cổ phần thương mại dịch vụ S đi từ nhà đến phòng trọ của Nguyễn Thị Hải A để nhận hàng. Tại đây, Hải A giao cho B 03 (ba) thùng các tông đã dán kín và nói cho B biết bên trong là 500 cây thuốc lá điều loại 555 Gold của ngoại. Hải A không đưa cho B giấy tờ gì chứng minh nguồn gốc, xuất xứ số thuốc lá. B biết đó là thuốc lá ngoại nhập lậu. Hải A bê hai thùng cho vào cốp xe và một thùng để lên hàng ghế sau trên ô tô cho B và bảo B cứ đi trước đến khu đô thị Tân Tây Đô, xã T1, huyện ĐP để giao cho người nhận, A sẽ nhắn tin cho B biết số điện thoại người nhận để liên hệ và số tiền thu hộ sau. Trên đường đi, B nhận được tin nhắn của Hải A với nội dung “0962809391 thu 34tr500”. Sau đó B có nhận được cuộc điện thoại từ số 0962809391 của một người nói giọng đàn ông gọi đến cho B hỏi B có phải là người giao thuốc lá không và hẹn B đến gặp tại địa điểm trước cửa quán Karaoke Năm Sao tại khu đô thị Tân Tây Đô để giao hàng. Khi B đi đến khu đô thị Tân Tây Đô, chưa giao được hàng thì bị lực lượng Công an kiểm tra hành chính, phát hiện.

Vật chứng thu giữ là 03 thùng các tông bên trong mỗi thùng chứa 50 cây thuốc lá điều loại 555 Gold do nước ngoài sản xuất, không có tem mác Việt Nam, mỗi cây có 10 bao thuốc, tổng số là 1.500 bao thuốc lá; 01 điện thoại di động.

Tại cơ quan điều tra Bùi Văn B khai: B được một người khách quen thường đi taxi của B (lúc đó B chưa biết tên người đó, sau mới biết là Nguyễn Thị Hải A) gọi điện nhờ B chở số thuốc lá trên giao cho người nhận, công vận chuyển tính bằng cước

đi taxi. Khi nhận hàng để đi giao B đã biết trong các thùng hàng là thuốc lá 555 Gold của ngoại nhưng chủ hàng không đưa cho B giấy tờ gì chứng minh nguồn gốc, xuất xứ số hàng mà chỉ dặn B cứ đi trước rồi sẽ nhắn tin cho B số điện thoại của người nhận và số tiền thu hộ. Mục đích của B nhận chở số thuốc lá trên là để lấy tiền công.

Nguyễn Thị Hải A khai: bản thân có lập một tài khoản facebook tên “Hải A” để bán hàng online, kèm theo số điện thoại 0399050507 để ai có nhu cầu thì liên hệ. Khoảng 08 giờ ngày 31/03/2020, có một người đàn ông gọi điện từ số 0962809391 đến số 0399050507 của Hải A và hỏi mua 1.500 bao thuốc lá điều nhãn hiệu “555 Gold” do nước ngoài sản xuất. Hai bên thỏa thuận giá 1.500 bao là 34.500.000 đồng và hẹn ngày hôm sau sẽ giao, nhận hàng tại khu đô thị Tân Tây Đô, xã T1, huyện ĐP. Để có hàng giao cho khách, Hải A dùng tài khoản facebook tên “Hải A” đặt mua 1.500 bao thuốc lá của một tài khoản facebook khác tên “thuốc lá thơm” với giá 33.000.000 đồng về cất tại nhà trọ ở số 84, tổ 5 X1, thị trấn M, huyện Ch sau đó Hải A gọi điện cho B là lái xe taxi quen nhờ B chở hàng đi giao cho khách. Khi giao hàng cho B, Anh có nói cho B biết đó là thuốc lá 555 Gold của ngoại. Trước khi B đi, A dặn B cứ đi rồi sẽ nhắn tin số điện thoại người nhận và số tiền thu hộ sau. Sau khi B đi được một lúc A có nhắn tin số điện thoại và số tiền cho B. A cũng khai nếu B thu tiền về cho A thì A chỉ trả B tiền công chở hàng bằng tiền đi taxi.

Tại kết luận giám định giá số 2697/KLGD-PC09 ngày 14/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hà Nội, kết luận: 1.500 bao thuốc lá màu xanh nhãn hiệu “555 Gold” (mỗi bao có 20 điều) đều là thuốc lá do nước ngoài sản xuất.

Bản Cáo trạng số 60/CT-VKS-ĐP ngày 24 tháng 7 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội truy tố Nguyễn Thị Hải A và Bùi Văn B về tội “Buôn bán hàng cấm” theo khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Hải A khai nhận: bị cáo sử dụng mạng xã hội facebook để bán hàng. Trước đây bị cáo chỉ đăng bán các mặt hàng tiêu dùng thông thường. Ngày 31/03/2020, do có người gọi đến cho bị cáo hỏi mua thuốc lá ngoại với số lượng lớn, thấy có cơ hội có thể kiếm lợi nên bị cáo đã mua số thuốc lá trên của một người đàn ông không quen biết trên mạng xã hội facebook để bán lại nhằm mục đích hưởng chênh lệch số tiền 1.500.000 đồng. Khi bị cáo thuê bị cáo B mang số thuốc lá đi giao cho khách bị cáo không nói gì với B về việc bị cáo mua bán hàng như thế nào. Số tiền bị cáo nhắn tin cho B nhờ thu hộ bị cáo cũng không có ý định chia cho một phần lợi nhuận. Bị cáo nhận thức việc làm của mình là sai pháp luật nên rất hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Bùi Văn B khai đây là lần đầu tiên bị cáo chở hàng thuê cho bị cáo Hải A. Bị cáo chỉ biết là mình sẽ đưa hàng đến cho người nhận sau đó sẽ được Hải A trả tiền công tính trên quãng đường vận chuyển theo giá đi taxi. Khi bị cáo Hải A nhắn tin cho

bị cáo về số điện thoại và số tiền bị cáo cũng đoán là tiền của đơn hàng đó nhưng cụ thể thì bị cáo không rõ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội tại phiên tòa trình bày lời luận tội, giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố các bị cáo về tội “Buôn bán hàng cấm” và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Thị Hải A và Bùi Văn B mỗi bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung A50S màu xanh có số sim 0967794443 thu giữ của Bùi Văn B và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh có số sim 0399050507 thu giữ của Nguyễn Thị Hải A. Tịch thu tiêu hủy 1.350 bao thuốc lá nhãn hiệu 555 Gold còn lại sau giám định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vụ án xảy ra tại địa bàn huyện ĐP, Thành phố Hà Nội nên thẩm quyền khởi tố điều tra, truy tố và xét xử thuộc các cơ quan tố tụng của huyện ĐP, Thành phố Hà Nội. Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên và Cơ quan điều tra, Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP đã thực hiện trình tự tố tụng, nội dung ban hành các văn bản và quyết định tố tụng theo đúng qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Hải A và Bùi Văn B thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Ngày 31/03/2020, Nguyễn Thị Hải A đã mua của một người không quen biết 1.500 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu “555 Gold” do nước ngoài sản xuất, không có tem mác nhập khẩu Việt Nam, để bán lại cho người khác nhằm mục đích kiếm lời. Sau đó, Nguyễn Thị Hải A đã thuê Bùi Văn B là lái xe taxi chở toàn bộ số thuốc lá trên đến khu đô thị Tân Tây Đô, xã T1, huyện ĐP để giao cho khách và thỏa thuận giao hàng xong sẽ trả tiền công vận chuyển bằng giá cước taxi. Khoảng 9 giờ sáng ngày 01/4/2020, Bùi Văn B điều khiển xe taxi biển kiểm soát 28A-040.60 của Công ty cổ phần thương mại dịch vụ S đến gặp Nguyễn Thị Hải A để nhận hàng đem đi giao. Do mong muốn nhận được tiền công nên mặc dù biết hàng mà Hải A thuê vận chuyển là thuốc lá ngoại nhập lậu nhưng B vẫn đồng ý vận chuyển đến điểm giao hàng theo yêu cầu của Hải A nhưng chưa giao được hàng thì bị lực lượng Công an kiểm tra hành chính, phát hiện cùng toàn bộ vật chứng.

[3] Hành vi mua 1.500 bao thuốc lá điều 555Gold do nước ngoài sản xuất, không có tem nhập khẩu Việt Nam theo đúng các quy định tại Thông tư 37/2013/TT-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ tài chính quy định về nhập khẩu thuốc lá điếu, xì gà, nhằm mục đích bán lại cho người khác của Nguyễn Thị Hải A đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm”. Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo theo qui định tại điểm b khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của Bùi Văn B dùng xe taxi chuyển số thuốc lá trên từ nơi ở của Nguyễn Thị Hải A đến khu đô thị Tân Tây Đô, xã T1 cho người nhận mặc dù biết rõ số thuốc lá đó do nước ngoài sản xuất không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ, để nhằm mục đích nhận tiền công, đã phạm vào tội “Vận chuyển hàng cấm” theo qui định tại điểm b khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP truy tố bị cáo B về tội “Buôn bán hàng cấm” theo qui định tại điểm b khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự là chưa phù hợp, bởi lẽ: Mặc dù Nguyễn Thị Hải A khai có nhắn tin cho Bùi Văn B với nội dung “...thu 34tr500” với mục đích nhờ B thu hộ số tiền bán thuốc lá là 34.500.000 đồng nhưng trước đó Hải A không nói cho B biết về việc Hải A chuyển số thuốc lá đến cho người nhận là để bán cho người đó hay nhằm mục đích nào khác. Trên thực tế B cũng chưa gặp được người nhận hàng để thu tiền nên không có căn cứ xác thực để khẳng định B biết rõ việc Nguyễn Thị Hải A buôn bán thuốc lá ngoại nhập lậu. Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy chỉ có đủ căn cứ để xét xử bị cáo Bùi Văn B về tội Vận chuyển hàng cấm theo điểm b khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Hành vi của Nguyễn Thị Hải A mua 1.500 bao thuốc lá điều do nước ngoài sản xuất, không có tem mác nhập khẩu Việt Nam để bán cho người khác và hành vi của Bùi Văn B vận chuyển số thuốc lá trên cho Nguyễn Thị Hải A để nhận tiền công đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, cụ thể là trật tự quản lý đối với các loại hàng hoá mà Nhà nước cấm kinh doanh trong phạm vi lãnh thổ nước ta. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm đối với các bị cáo để giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật của các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Bị cáo Nguyễn Thị Hải A bị xét xử về hành vi buôn bán hàng cấm có tính chất nguy hiểm và nghiêm trọng hơn so với hành vi vận chuyển hàng cấm của Bùi Văn B nên sẽ phải chịu mức hình phạt cao hơn. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự; sau khi phạm tội bị cáo đã đến đầu thú tại Công an thị trấn M và khai báo toàn bộ hành vi phạm tội; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng. Xét bị cáo là phụ nữ, phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự lại đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, có nơi cư trú ổn định. Do đó, căn cứ tính chất,

mức độ nguy hiểm của hành vi, nhân thân bị cáo Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù nhưng tạo điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo cải tạo dưới sự giám sát của địa phương nơi cư trú, cho bị cáo có cơ hội tự cải tạo bản thân trở thành công dân tốt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo Bùi Văn B tuy nhân thân đã từng có một tiền án, ngày 29/01/2007, bị Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xử phạt 12 tháng tù về tội Cướp tài sản theo khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999 nhưng bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 03/8/2007 và đã được xóa án. Từ đó đến nay bị cáo đều chấp hành tốt quy định của pháp luật. Xét bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, bị cáo còn có ông nội là người có công với cách mạng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, căn cứ hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ- HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án tối cao, xét thấy cũng không cần thiết phải bắt bị cáo B chấp hành hình phạt tù mà có thể cho bị cáo hưởng án treo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[5] Xét bị cáo A và bị cáo B đều là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có điều kiện về kinh tế để đảm bảo cho việc thi hành án nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Bị cáo A khai đã mua số hàng cấm của một người đàn ông không quen biết, không rõ tên, tuổi, địa chỉ nên cơ quan điều tra không có căn cứ để làm rõ.

[7] Về xử lý vật chứng: Chiếc xe taxi biển kiểm soát 28A-040.60 B sử dụng để vận chuyển hàng cấm là của Công ty cổ phần thương mại dịch vụ S, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Công ty cổ phần thương mại dịch vụ S là có căn cứ, đúng pháp luật.

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung A50S màu xanh, số IMEI1: 358193101381458/01, số IMEI2: 358194101381456/01 lắp số thuê bao 0967794443 thu giữ của Bùi Văn B và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nikia 105 màu xanh, số IMEI: 356005083120658, lắp số thuê bao 0399050507 thu giữ của Nguyễn Thị Hải A dùng để liên lạc buôn bán và vận chuyển hàng cấm sẽ bị tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

1.500 bao thuốc lá nhãn hiệu 555 Gold do lực lượng công an thu giữ đã được Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hà Nội thu 150 bao để làm mẫu giám định, sau khi giám định đã hết. Số 1.350 bao thuốc lá còn lại Cơ quan điều tra chuyển theo hồ sơ đang lưu trữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐP, đã được niêm phong theo quy định, là vật cấm lưu hành nên sẽ tịch thu tiêu hủy.

[8] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Hải A 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Buôn bán hàng cấm”.

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn B 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Giao các bị cáo cho UBND thị trấn M, huyện Ch, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A50S màu xanh, số IMEI1: 358193101381458/01, số IMEI2: 358194101381456/01 lắp số thuê bao 0967794443 và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh, số IMEI: 356005083120658, lắp số thuê bao 0399050507. Tịch thu tiêu hủy 1.350 bao thuốc lá nhãn hiệu 555 Gold (Vật chứng hiện lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐP, theo B bản giao nhận vật chứng ngày 07/8/2020 giữa Công an huyện ĐP với Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐP).

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

- Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện ĐP;
- CQTHAHS CA huyện ĐP;
- CCTHADS huyện ĐP;
- Bị cáo,
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hà

